

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN NHƠN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/QĐ-UBND

Nhơn Hòa, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án điều chỉnh xây dựng thị trấn Nhơn Hòa
đạt chuẩn Đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN NHƠN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Kết luận hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Nghị quyết số 400/NQ-HĐND, ngày 17/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ hai);

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 24/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Pưh (khóa X) về đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh về cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý (lần thứ 2);

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU, ngày 03/7/2020 của Đảng bộ thị trấn Nhơn Hòa tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Nhơn Hòa, lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND thị trấn Nhơn Hòa về việc ban hành Đề án xây dựng thị trấn Nhơn Hòa đạt chuẩn Đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của Văn phòng – Thống kê thị trấn và Công chức Văn hóa – Thông tin thị trấn Nhơn Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án điều chỉnh xây dựng thị trấn Nhơn Hòa đạt chuẩn Đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025 (Có Đề án điều chỉnh xây dựng thị trấn Nhơn Hòa đạt chuẩn Đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 136/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND thị trấn Nhơn Hòa về việc ban hành Đề án xây dựng thị trấn Nhơn Hòa đạt chuẩn Đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025.

ĐỀ ÁN

Điều chỉnh xây dựng thị trấn Nhon Hòa đạt chuẩn Đô thị văn minh

Giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 04/01/2023 của UBND thị trấn)

Phần thứ nhất

MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết điều chỉnh Đề án

Để có cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 24/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Puh (khóa X) về đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và đồng thời hoàn thành các mục tiêu xây dựng Huyện Chư Puh trở thành Huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025. Chuẩn văn minh đô thị là bộ tiêu chí đánh giá mức độ phát triển kinh tế xã hội của một đô thị được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các giá trị chuẩn mực của một đô thị văn minh hiện đại. Các yếu tố về con người, xây dựng xã hội luật pháp, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân, các giá trị về văn hoá thuộc nếp sống của cộng đồng dân cư đô thị và cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật xã hội là những tiêu chí chính trong bộ tiêu chí đô thị văn minh. Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, thì việc điều chỉnh Đề án xây dựng thị trấn Nhon Hòa đạt chuẩn đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025 là nhiệm vụ cần thiết.

II. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Kết luận hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Nghị quyết số 400/NQ-HĐND, ngày 17/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc cho ý kiến về kế hoạch và phơng án phân bổ kế hoạch đầu toạ công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ hai);

- Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 24/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Puh (khóa X) về đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

2.1. Những thuận lợi và kết quả đạt được

a. Về tình hình kinh tế, xây dựng kiến thiết đô thị

Thị trấn Nhơn Hòa những năm qua kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu phát triển theo hướng gia tăng thương mại, dịch vụ; tiểu thủ công nghiệp ngành nghề. Trong năm 2020 tổng giá trị sản xuất các ngành đạt 787,853 tỷ đồng; trong đó: tiểu thủ công nghiệp – xây dựng đạt 342,592 tỷ đồng; thương mại - dịch vụ đạt 354 tỷ đồng; nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 91,296 tỷ đồng. Hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản phát triển cả về số lượng và quy mô; đến nay, thị trấn có 4 doanh nghiệp và 512 hộ gia đình, cá nhân tham gia kinh doanh thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, tạo điều kiện cho gần 1000 lao động có việc làm khá ổn định. Các công trình phúc lợi xã hội được đầu tư, Quy chế quản lý Đô thị trên địa bàn thực hiện tốt, tạo đà cho nền kinh tế - xã hội phát triển. Công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án của tỉnh, huyện trên địa bàn được cấp uỷ, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả.

Qua rà soát, thống kê thực trạng hiện nay, trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa về nhà ở có 2.896 hộ có nhà ở kiên cố; 42 hộ có nhà bán kiên cố, nhà tạm; số nhà ở được cấp phép xây dựng khoảng 450 nhà, chiếm tỷ lệ 15,32% trên tổng số nhà ở. Tổng số đường giao thông là 55,55 km, trong đó: đường bê tông nhựa 6,2 km, đường láng nhựa 27,84 km, đường bê tông xi măng 1,5 km, đường cấp phối 3,2 km, đường đất 16,79 km; có khoảng 4,5 km đường nội thị có hệ thống cây xanh, vỉa hè, điện chiếu sáng và mương thoát nước được xây dựng kiên cố. Có 12/12 thôn có hệ thống cấp nước sạch được đầu tư, tuy nhiên tỷ lệ hộ sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp từ nhà máy nước chỉ đạt khoảng 60%, chủ yếu các hộ dân sử dụng từ hệ thống nước giếng khoan.

Công tác quản lý trật tự kỷ cương đô thị được tập trung chỉ đạo rất quyết liệt, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, qua công tác kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản vi phạm đối với 150 trường hợp xây dựng nhà không có giấy phép xây dựng, xây dựng nhà và các công trình trên đất nông nghiệp, xây dựng vượt quá chỉ giới hành lang đường bộ và yêu cầu các hộ vi phạm khắc phục bổ sung đầy đủ hồ sơ theo các quy định hiện hành, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 hộ cố tình chống đối, Tổ chức ra quân, lập lại trật tự đô thị, vỉa hè lòng đường, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các trường hợp kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, dừng đỗ phương tiện giao thông không đúng nơi quy định, bố trí biển quảng cáo, mái vẩy lấn chiếm hành lang an toàn giao thông gây mất mỹ quan đô thị, các lực lượng chức năng đã tổ

lạc bộ không sinh con thứ ba”, “Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc”. Hàng năm, triển khai thực hiện tốt tháng hành động vì trẻ em và ngày gia đình Việt Nam; tổ chức hoạt động sinh hoạt hè bổ ích cho học sinh. Cấp phát thẻ BHYT cho 100% trẻ dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách, các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trong vùng ĐBDTTS đặc biệt khó khăn đầy đủ và kịp thời.

Toàn thị trấn hiện nay có 323 đối tượng chính sách được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước là các đối tượng có công cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi. Việc chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, chính xác. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tặng quà nhân dịp Lễ, Tết và ngày TBLS 27/7, huy động nguồn hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo được nhân dân đồng tình hưởng ứng cao.

c. Về đảm bảo ANCT, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra đột xuất bất ngờ, bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn diễn ra trên địa bàn. Lực lượng công an thường xuyên bám nắm địa bàn, quản lý tốt hộ khẩu tạm trú, tạm vắng. Thường xuyên mở các đợt cao điểm đấu tranh truy quét tội phạm, chấn chỉnh trật tự kỷ cương đô thị; đã xây dựng được các mô hình Camara an ninh, Con đường ánh sáng an ninh. Phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc có bước phát triển vững chắc, trật tự an toàn giao thông Đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của Tổ tự quản từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

2.2. Những khó khăn, tồn tại hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch chưa thường xuyên và đa dạng với nhiều hình thức; công tác duy trì trật tự đô thị chưa thường xuyên, liên tục; nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhiều trường hợp cố tình vi phạm vẫn còn xảy ra. Đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng tại thị trấn hiện nay chưa có; việc kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm còn chưa kịp thời và triệt để; hiện tượng xây dựng nhà không phép, sai phép còn nhiều ảnh hưởng xấu và gây bức xúc trong dư luận.

Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của thị trấn chưa cao và thiếu bền vững. Ý thức chấp hành pháp luật, nếp sống văn minh đô thị. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa còn nhiều bất cập, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trong một bộ phận nhân dân

- Thực hiện:

+ Trụ sở UBND thị trấn Nhơn Hòa đã được đầu tư xây dựng mới trong năm 2021 theo quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Đối với các trường học đã đầu tư mới và nâng cấp cơ sở vật chất, đến nay có 03/04 trường THCS, Tiểu học, Mầm non đạt chuẩn cấp độ II, 03 trường được đầu tư xây dựng mới giai đoạn 2010-2015.

+ Đối với Y tế, trên địa bàn huyện có 01 bệnh viện huyện và 01 Trạm y tế; bệnh viện huyện được đầu tư xây dựng mới, với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại đã đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

+ Đối với nhà văn hóa thị trấn: Hiện nay chưa được đầu tư xây dựng.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **Chưa đạt**

1.4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị

- Thực trạng: Qua rà soát, thống kê hiện nay, trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa về nhà ở có 2.896/2.936 hộ có nhà ở kiên cố, chiếm 97,71%; 42 hộ có nhà tạm, nhà bán kiên cố; số nhà ở được cấp phép xây dựng khoảng 550 nhà, chiếm tỷ lệ 18,73%.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là 70%: **đạt**

1.5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

Hiện nay còn tình trạng một số hộ dân coi nói, lấn chiếm diện tích vỉa hè, lòng lề đường để kinh doanh, buôn bán ảnh hưởng đến các vấn đề mất an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị. Trong thời gian qua, qua kiểm tra phát hiện và cho viết cam kết hơn 200 hộ và tháo dỡ, tịch thu hơn 120 biển quảng cáo các loại.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **Chưa đạt**

1.6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường

- Thực trạng: Việc vận động người dân tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn còn nhiều hạn chế; ý thức của một bộ phận người dân còn trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của nhà nước, chưa có tính tự giác, tự quản trong việc sử dụng hiệu quả các công trình công cộng. Khoảng 200/600 hộ, chiếm 33,3% số hộ chăn nuôi trên địa bàn có chuồng trại

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **Chưa đạt**

2.4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.

- Thực trạng: Trong những năm gần đây, ngành điện đã tăng cường đầu tư xây mới và nâng cấp các tuyến đường tải điện trên địa bàn, nhất là các tuyến đường điện dọc theo các tuyến giao thông chính, giao thông nội thị đã được đầu tư nâng cấp. Tuy nhiên, một số các tuyến truyền tải trong các khu dân cư, đặc biệt trong các làng DB DTTS và vào các khu sản xuất, nhiều tuyến đường điện đã xuống cấp hoặc sử dụng bằng trụ gỗ nên nguy cơ gây mất an toàn cao.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **Chưa đạt**

2.5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn

- Thực trạng: 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện thường xuyên và an toàn.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

2.6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng

- Thực trạng: Có 4,5/12,5 km đường nội thị chính có hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo theo quy định, đạt 36%.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là 90%: **Chưa đạt**

2.7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng

- Thực trạng: Hiện nay, trừ 4,5 km đường nội thị có hệ thống điện chiếu sáng, còn lại tất cả các tuyến đường chưa có hệ thống điện chiếu sáng.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là 70%: **Chưa đạt**

3. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm

3.1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư

- Thực trạng: Hiện nay, có 4,5 km đường nội thị, quảng trường có hệ thống cây xanh, còn lại nhiều tuyến đường nội thị, các khu vui chơi giải trí như sân vận động, các điểm sinh hoạt văn hóa thôn làng mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa có hệ thống cây xanh; việc trồng hoa, cây xanh trong các khuôn viên gia đình còn hạn chế.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: Chưa đạt

3.6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (> 30 người mắc) trên địa bàn quản lý

- Thực trạng: thời gian qua trên địa bàn không để xảy ra vụ việc ngộ độc thực phẩm.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

4. Tiêu chí An ninh, trật tự đô thị

4.1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết

- Thực trạng: Hiện nay, thị trấn đã được chuyển hóa địa bàn, không còn là địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

4.2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

- Thực trạng: Không có vụ việc hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia xảy ra trên địa bàn trong thời gian qua

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

4.3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.

- Thực trạng: Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo; thăm hỏi, động viên các tôn giáo, vận động giáo dân sống tốt đời, đẹp đạo và thực hiện đúng Pháp Lệnh Tôn giáo của Chính Phủ, nhìn chung các tôn giáo sinh hoạt bình thường và chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo; không để tình trạng tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự liên quan đến các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

4.4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5.2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.

- Thực trạng: Thị trấn hiện nay đang sử dụng mạng nội bộ Wifi do trung tâm viễn thông VNPN cung cấp; 100% cán bộ, công chức của thị trấn được trang bị đầy đủ máy tính và được kết nối Internet băng rộng

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

5.3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.

- Thực trạng: Hiện nay thị trấn ứng dụng hệ thống một cửa điện tử tại bộ phận một cửa thị trấn; sử dụng phần mềm dùng chung quản lý văn bản điều hành, dữ liệu dân cư; sử dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

5.4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.

- Thực trạng: Theo rà soát, hiện nay 100% hộ dân trên địa bàn đều có thiết bị nghe nhìn được kết nối với các hệ thống truyền hình cáp, truyền hình mặt đất; tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn 75%.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là 100%: **Chưa đạt**

5.5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).

- Thực trạng: Thị trấn hiện đang sử dụng mạng xã hội Zalo để giao tiếp, trao đổi thông tin, giải quyết công việc.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

6. Tiêu chí Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị

6.1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).

- Thực trạng: Thị trấn có 12 thôn làng; với tổng dân số 2.955 hộ, 12.862 người. Số người trong độ tuổi lao động 7.213 người, trong đó số người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 7.102 người, chiếm tỷ lệ 98,46%.

- Thực trạng: Việc xây dựng hương ước, Quy ước các thôn, làng được tiến hành chặt chẽ, đến nay có 12/12 thôn, làng xây dựng nội dung hương ước và quy ước đều được thông qua khu dân cư và được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện. Nội dung Quy ước được xây dựng phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, có tính thống nhất chung và mang tính tự nguyện cao. Qua việc thực hiện hương ước, quy ước, ý thức chấp hành luật pháp, thực hiện nếp sống văn minh, tình làng nghĩa xóm, giữ gìn thuần phong mỹ tục trong cộng đồng dân cư ngày càng được nâng cao, các tệ nạn xã hội được tích cực ngăn chặn; 90% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định trong hương ước, quy ước về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị, không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một số công dân chưa đảm bảo về thực hiện các thủ tục kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, tổ chức lễ cưới vui tươi - trang trọng - lành mạnh - tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và hoàn cảnh gia đình. Đối với tang lễ còn những trường hợp để thi hài tại nhà quá lâu, việc giải văng mã quá nhiều còn xảy ra.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là 90%: **Đạt**

7.4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.

- Thực trạng: Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được thị trấn luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đến nay phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sâu rộng, mạnh mẽ đến với tất cả các đối tượng, các đơn vị, trường học, thôn, làng trên địa bàn toàn thị trấn; tất cả các thôn làng đều có đội văn nghệ quần chúng, các đội thể thao như: bóng chuyền, bóng đá; hàng năm thị trấn đều duy trì và phát triển giải bóng chuyền truyền thống của thị trấn có bề dày lịch sử đến nay là 22 năm; tham gia đầy đủ các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do huyện tổ chức, kết quả đạt nhiều giải đáng khích lệ. Các giá trị văn hóa truyền thống của người ĐB DTTS được quan tâm giữ gìn và phát huy hiệu quả như: văn hóa cồng chiêng, dệt thổ cẩm, đan lát, đục tượng, nấu rượu cần...; hàng năm đều thành lập và cử đoàn đi tham dự các cuộc thi, hội diễn do tỉnh, huyện tổ chức và luôn đạt được những thành tích cao.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

7.5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.

- Thực trạng: Căn cứ Công văn số 265/UBND-NC, ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc duy trì, chấm dứt Tủ sách pháp luật cấp xã trên địa

- Thực trạng: Hiện nay, 100 % các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thị trấn đã được công nhận phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí là dưới 100%: **đạt**

8.6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực trạng: Thị trấn Nhơn Hòa đã được công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, đều tổ chức điều tra, đánh giá mức độ, cũng như chất lượng phổ cập theo đúng quy định.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

8.7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.

- Thực trạng: Theo kết quả thống kê, trên địa bàn thị trấn tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đậu tốt nghiệp và tiếp tục học trung học phổ thông đạt 95%. Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 72%.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

8.8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.

- Thực trạng: Tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn thị trấn là 40,94%.

- So sánh với yêu cầu của tiêu chí: **đạt**

9. Tiêu chí Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị

9.1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.

- Thực trạng: công tác cán bộ luôn được Đảng ủy thị trấn quan tâm đúng mức, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ hóa, có trình độ năng lực, có bản lĩnh chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân. Thường vụ và các chức danh chủ chốt của thị trấn đảm bảo chính độ, năng lực, đủ điều kiện

km. Công trình đường liên huyện Chư Prông – Chư Sê – Chư Puh, với tổng chiều dài qua địa bàn thị trấn khoảng 5,7 km.

- Từ các nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đầu tư 12,942 km đường nội thị, với tổng kinh phí 112 tỷ đồng.

- Từ nguồn vốn chương trình MTQG vùng DTMN giai đoạn 2021-2025 đầu tư xây dựng 02km đường giao thông nông thôn các thôn: Plei Lao, Thông A, với kinh phí đầu tư là 4,050 tỷ đồng; duy tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn Plei Lao, Thông A với kinh phí 0,3 tỷ đồng.

** Xây dựng chỉnh trang đô thị:*

Đầu tư xây dựng các tuyến vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, với tổng chiều dài 2,849 km, tổng giá trị đầu tư 23,9 tỷ đồng.

** Xây dựng nâng chuẩn các trường THCS, Tiểu học, Mầm non:*

Đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ, thư viện và các hạng mục phụ các trường: THCS Nguyễn Trãi, Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, với tổng giá trị đầu tư là 10,2 tỷ đồng.

Xây dựng nhà đa năng Trường TH Nguyễn Viết Xuân, với kinh phí 3,2 tỷ đồng.

** Xây dựng các thiết chế văn hóa – thể thao:*

- Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thị trấn và các thiết chế văn hóa bên trong tại khu Trung tâm hành chính mới của thị trấn, với tổng giá trị đầu tư khoảng 05 tỷ đồng.

- Đầu tư hoàn thiện các hạng mục Sân vận động huyện, với tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng mới 02 nhà văn hóa thôn và nâng cấp sửa chữa 05 nhà văn hóa thôn, dự kiến tổng mức đầu tư 1,05 tỷ đồng.

** Xây dựng các công trình quy hoạch công cộng khác*

- Đầu tư xây dựng Nhà làm việc trụ sở thị trấn; nhà làm việc công an thị trấn; cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng trụ sở thị trấn Nhơn Hòa công an thị trấn và khu dân cư; cơ sở hạ tầng đất dịch vụ tại trụ sở UBND thị trấn Nhơn hòa cũ và trường Mẫu giáo Hòa Mi cũ; cơ sở hạ tầng quy hoạch khu dân cư phía tây bệnh viện đa khoa huyện; cơ sở hạ tầng xây dựng khu dân cư Plei DjRiết (đường Trần Phú đến Chi cục QLTT); cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng Chợ trung tâm và khu dịch vụ thương mại thị trấn; đầu tư xây dựng hạ tầng Nghĩa trang huyện. Tổng kinh phí đầu tư là 101,8 tỷ đồng.

thể thao. Tăng cường tổ chức các giải văn nghệ, thể thao cấp thị trấn để khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hoá.

8. Tập trung xử lý tốt đơn thư kiến nghị của nhân dân. Thực hiện tốt việc quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, tạm trú tạm vắng trên địa bàn. Phát hiện và xử lý kịp thời những vụ việc có thể phát sinh trọng án, tiềm ẩn những nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Phát huy vai trò Tổ tự quản của các thôn, thực hiện tốt công tác hoà giải tại công đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hoá nhân dân theo tiêu chí Chuẩn văn minh đô thị mới.

IV. Kinh phí đầu tư:

Tổng nguồn kinh phí dự kiến đầu tư: **263,340 tỷ đồng**, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 42 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: 97 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp: 12 tỷ đồng;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 63,8 tỷ đồng;
- Nguồn kiến thiết thị chính, tăng thu tiền sử dụng đất, toàn quy ngân sách: 23,9 tỷ đồng
- Nguồn vốn MTQG vùng DTTS và Miền núi: 4,35 tỷ đồng
- Nguồn vốn hợp pháp khác: 84,090 tỷ đồng.

V. Giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân

Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nhân dân hiểu rõ việc xây dựng đô thị văn minh là việc làm hết sức cần thiết đối với sự phát triển chung của xã hội. Nhân dân biết được các tiêu chí văn minh đô thị do Bộ văn hoá thể thao và du lịch ban hành. Nhân dân quan tâm đối chiếu với thực tế của địa phương để thấy rõ các tiêu chí nào đạt, tiêu chí nào chưa đạt để toàn dân cùng hưởng ứng bắt tay vào xây dựng; giám sát việc thực hiện xây dựng đô thị của các đơn vị chức năng.

Phát huy vai trò Cấp uỷ đảng, Chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể xã hội, Hệ thống chính trị các thôn cùng thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, giúp đỡ nhân dân nắm bắt kịp thời các chủ trương, cơ chế chính sách của Đảng, của nhà nước, các quy định của địa phương để phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hoá cơ sở. Đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền với hoạt động chuyên môn theo hình thức đa dạng hoá, cụ thể hoá để nội dung tuyên truyền được chuyển tải đến người dân hiệu quả hơn.

của Tỉnh, của Huyện để xây dựng, tái thiết hạ tầng, các công trình công cộng, công trình phúc lợi xã hội. Phát hiện và xử lý tốt các bất cập, sai phạm trong công tác quản lý quy hoạch đô thị. Tập trung cao cho công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị. Phát huy quy chế dân chủ cơ sở, huy động mạnh mẽ nguồn lực từ nhân dân để xây dựng hệ thống giao thông đô thị, hệ thống vỉa hè, cây xanh, tiêu thoát nước thải, hệ thống điện chiếu sáng và các công trình công cộng khác.

5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về trật tự an toàn đô thị

Kiên toàn, xây dựng và củng cố lại các tổ chức, các bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đô thị. Xây dựng đội quy tắc đô thị đủ về số lượng, đảm bảo năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý đô thị trong tình hình mới.

Chỉ đạo công tác phối hợp giữa Công an, đội quy tắc đô thị, hệ thống chính trị từ thị trấn, đến thôn làng để thường xuyên tổ chức các đợt ra quân trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn đô thị, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

Tăng cường công tác tự quản của các thôn làng; chỉ đạo hệ thống chính trị thôn làng tăng cường nắm bắt tình hình dư luận xã hội, xử lý tốt các phát sinh trong đời sống nhân dân, không để xảy ra tình trạng bức xúc trong dân nhân dẫn đến khiếu kiện tập thể, khiếu kiện vượt cấp.

Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng. Xử lý nghiêm các hành vi cố tình vi phạm hành chính, không để tái diễn hành vi vi phạm.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đội Quy tắc đô thị: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, quản lý tốt trật tự đô thị trên địa bàn đảm bảo không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng. Phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm, tái vi phạm trật tự đô thị. Phối hợp Công an thị trấn, Công chức Địa chính - xây dựng quản lý tốt trật tự xây dựng không để xây dựng trái phép dẫn đến buộc phải tháo dỡ. Tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau: chấm dứt hoàn toàn tình trạng xây dựng trái phép, giải phóng tất cả lòng lề đường, biển quảng cáo sai quy định; tháo dỡ các biển quảng cáo, công trình dân sinh lấn chiếm đất công cộng; đảm bảo hành lang an toàn giao thông đường bộ.

2. Công an thị trấn: Tăng cường công tác quản lý xử lý các vi phạm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trong toàn thị trấn, tập trung một số

**BẢNG ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TIÊU CHÍ XÂY DỰNG THỊ TRẤN
NHƠN HÒA ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của
UBND thị trấn Nhơn Hòa)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Thực hiện
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	Đạt
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	Đạt
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Chưa đạt
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	97,71% Đạt
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	Chưa đạt
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	Chưa đạt
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	Chưa đạt
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	Chưa đạt
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	Đạt
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	Chưa đạt
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt	Chưa đạt
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	Đạt